

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THIỆU HÓA  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST - HNGĐ ngày 21/5/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐST - HNGĐ ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 9 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Thế T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, Xã Thiệu T, Huyện thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Cao Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, Xã Thiệu T, Huyện thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lê Thế T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Cao Thị H tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã Thiệu T, huyện Thiệu Hóa. Cuộc sống vợ chồng sau khi cưới hạnh phúc bình thường, được khoảng 4 năm đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H đi làm ngoài Hà Nội, thiếu thời gian chăm lo cho gia đình, chồng con. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Hơn nữa trong cuộc sống chị H đã có nhiều hành vi ứng xử không đúng với bổn phận chồng gây nên bức xúc cho gia đình nhà chồng. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tết năm 2020, Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Cao Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thùy D, sinh ngày

02/8/2014 và cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 8/12/2016. Hiện nay cả hai con đang ở với anh T. Do chị H hiện nay đang sống nhờ nhà bố mẹ đẻ, công việc không ổn định, lại thường xuyên đi làm ở Hà Nội nên không có thời gian trực tiếp chăm sóc con. Bản thân anh T thấy anh có đủ điều kiện để chăm lo cho hai con nên anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản : Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Cao Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Thế T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã Thiệu T, Huyện Thiệu Hóa. Cuộc sống vợ chồng giữa hòa thuận hạnh phúc bình thường, đến khoảng đầu năm 2018 thì mâu thuẫn bắt đầu phát sinh, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung về mặt kinh tế, chi tiêu trong gia đình. Bản thân Anh T không làm chủ được gia đình, sống quá phụ thuộc vào bố mẹ, thiếu quan tâm, chăm sóc chị. Nhất là khi chị ốm đau, bệnh tật phải đi mổ nhưng anh T cũng không hề quan tâm, chia sẻ với chị. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu kéo dài tình trạng này thì chỉ làm khổ cho cả hai bên và các con. Vì vậy, chị đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thùy D, sinh ngày 02/8/2014 và cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 8/12/2016. Ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi cả hai cháu nếu không được đề nghị mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con đến khi trưởng thành. Nguyên vọng của chị H xin được nuôi cháu Lê Thùy D, anh T nuôi cháu Lê Tuấn A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Lê Thế T và chị Cao Thị H ngày 10 tháng 6 năm 2020, đại diện chính quyền địa phương cho biết anh T, chị H kết hôn với nhau, được UBND xã Thiệu T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2013. Thời gian cuối năm 2019, vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, tết năm 2020, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Hiện nay hai con nhỏ của anh T và chị H đang ở với anh T và ông bà nội tại thôn Thống Nhất, xã Thiệu T.

Tại phiên tòa chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu thứ hai là Lê Tuấn A. Anh T cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn A.

Tham gia phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán được phân công, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ qui định của pháp luật, tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, căn cứ kết quả tranh tụng, xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Thế T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Cao Thị H. Chị H có nơi cư trú tại thôn Thống Nhất, xã Thiệu T, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, không có đương sự nào khiếu nại gì.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Lê Thế T và chị Cao Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, thường hay cãi cọ xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay anh chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thùy D, sinh ngày 02/8/2014 và cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 8/12/2016. Ly hôn, anh T, chị H đều có nguyện vọng nuôi 02 con chung, nếu không được chấp nhận cả hai anh chị đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn A.

Xét nguyện vọng của anh và chị là hoàn toàn chính đáng, hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện tại chị H công việc và thu nhập chưa ổn định, tại phiên tòa chị H trình bày hiện chị đang điều trị bệnh dài hạn, sức khỏe đã tạm ổn nên ngoài thời gian phải nằm viện tái khám định kỳ thì để có tiền trang trải cuộc sống Anh T làm công ty xuất nhập khẩu đá ốp lát hàng tháng có thu nhập ổn định. Hiện tại sau khi ly thân các cháu vẫn do anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Thực tế cho thấy anh T có điều kiện ổn định hơn, chị H điều kiện công việc và cuộc sống vất vả hơn vì vậy giao cho mỗi người nuôi một cháu, giao cho chị H nuôi cháu Lê Thùy D cháu lớn hơn có thể đỡ đần cho chị để bớt phần nào vất vả cho chị. Mỗi người nuôi một cháu nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung qua lại cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên anh T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điều 51, 55, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Về hôn nhân:** Xử, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thế T và chị Cao Thị H.

**Về con chung:** Giao cháu Lê Thùy D, sinh ngày 02/8/2014 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, Giao cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 8/12/2016 cho anh Lê Thế T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành. Mỗi người nuôi một cháu nên không phải cấp dưỡng nuôi con chung qua lại cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

**Về án phí:** Anh Lê Thế T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí anh T đã nộp 300.000đ theo biên lai số: AA/2027/0005719 ngày 20/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, được trừ vào án phí.

T hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt hai bên đương sự, anh T, chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Dũng Tấn**

**Lê Minh Nhân**

**Lê Văn Hà**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**

- *Thi hành án dân sự (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Lê Văn Hà**